

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 8 – 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng;

2. Ông Lữ Duy Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Phú B, sinh năm: 01/01/1987, căn cước công dân số: 070087xxxxx, địa chỉ: Khu phố P.T, phường P.H, tỉnh L.Đ.

- Bị đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm: 02/02/1989, căn cước công dân số: 038189yyyyyy, địa chỉ: Khu phố P.T, phường P.H, tỉnh L.Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Phú B trình bày:

Ông B và bà Trương Thị L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, thị xã La Gi (nay là UBND phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 22/11/2012. Ông B và bà L có 02 người con chung là cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày: 24/6/2018 và Lê Trương Khánh N, sinh ngày: 26/4/2013.

Sau khi kết hôn, ông B và bà L sống chung với nhau tại nhà riêng tại thôn Phước Thọ, xã Tân Phước (nay là khu phố Phước Thọ, phường Phước Hội). Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã về mọi mặt trong cuộc sống. Đến tháng 7/2024, ông B và bà L sống ly thân cho đến nay. Bà L thuê trọ ở riêng cùng cháu Lê Ngọc Anh T, còn cháu Lê Trương Khánh N vẫn đang sống chung với ông B và hiện đang theo học tại trường THCS Tân Thiện. Nhận thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, ông B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với bà Trương Thị L; về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày: 24/6/2018 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Trương Khánh N, sinh ngày: 26/4/2013 cho ông Lê Phú B trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết; về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định đời sống hôn nhân của ông B và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đủ điều kiện để giải quyết ly hôn, trên cơ sở trình bày của đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, ý kiến, nguyện vọng của con chung chưa thành niên, việc giao con chung Lê Ngọc Anh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Trương Khánh N cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Phú B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trương Thị L, giao cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày: 24/6/2018 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Trương Khánh N, sinh ngày: 26/4/2013 cho ông Lê Phú B trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và tài sản chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trương Thị L có nơi cư trú tại khu phố 7, phường Phước Hội, thị xã La Gi (Nay là phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng) nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã La Gi (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Lê Phú B, bà Trương Thị L, trong đó ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Ông B trình bày giữa ông B và bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về mọi mặt trong cuộc sống, từ tháng 07/2024 đến nay ông B và bà L đã sống ly thân. Trên cơ sở lời trình bày của ông B, Tòa án đã tiến hành xác minh và kết quả xác minh thể hiện tại biên bản lập ngày 27/5/2025 xác định lời trình bày của ông B về tình trạng hôn nhân là đúng.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm*

ng nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định: “*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: **vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng**”. Căn cứ tình trạng hôn nhân và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân của ông B và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Ông B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trương Khánh N, giao cháu Lê Ngọc Anh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy ý kiến nguyện vọng của con chưa thành niên, cháu N có nguyện vọng muốn được sống cùng ông B. Quá trình giải quyết vụ án, bà L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án theo triệu tập, không tham gia các phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án, không đưa con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi đến Tòa án để được lấy ý kiến, nguyện vọng. Từ thời điểm ông B và bà L sống ly thân thì cháu N do ông B trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày: 24/6/2018, đã đủ 07 tuổi, tuy nhiên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của cháu T theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, lý do là bà L, người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không phối hợp thực hiện, mặc dù vậy, nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con (Tiểu mục 8 Mục II Công văn số 01/2018/GĐ-TANDTC, ngày 05/01/2018, của Tòa án nhân dân tối cao).

[7] Trên cơ sở ý kiến, nguyện vọng của con chung, sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ cũng như sự quan tâm của cha, mẹ đối với con, đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con. Hội đồng xét xử xác định

việc giao con chung Lê Ngọc Anh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Trương Khánh N cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng như ông B yêu cầu là phù hợp. Mặc dù đã được Tòa án giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, tuy nhiên ông B vẫn không yêu cầu, đây là quyền tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Ông Lê Phú B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phú B:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phú B ly hôn với bà Trương Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày: 24/6/2018 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Trương Khánh N, sinh ngày: 26/4/2013 cho ông Lê Phú B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Phú B và bà Trương Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Ông Lê Phú B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng) theo Biên lai thu số 0012336, ngày 27/3/2025.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú